TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2025
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh, ông Bùi Văn Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị H, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số:79 /2025/TLST-HNGĐ, ngày 26/3/2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số 131/2025//QĐST-HNGĐ ngày19/8/2025;

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị A, sinh năm 1990; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn E, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, nay là xã N, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Hàn Quốc, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Xuân T, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn E, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, nay là xã N, tỉnh Hà Tĩnh, hiện đang lao động tại Hàn Quốc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị A trình bày*:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị A và anh Hoàng Xuân T đăng ký kết hôn với nhau ngày 11 tháng 7 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, nay là UBND xã N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, tính tình thay đổi, không thể hòa giải được. Hiện tại, chị A xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, cuộc sống

chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Xuân T.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung: Hoàng Ngọc D, sinh ngày 16/01/2016 và Hoàng Trung K, sinh ngày 09/12/2020. Nguyện vọng của chị A là đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị A không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp anh T cũng có nguyện vọng nuôi con thì chị A thống nhất và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho cả hai con chung đến khi cả hai con đủ 18 tuổi. Trong thời gian, anh T không có mặt tại Việt Nam, chị A thống nhất giao hai con cho bố mẹ đẻ anh T là ông Hoàng Viết M và bà Trần Thị H1; địa chỉ Thôn E, xã N, tỉnh Hà Tĩnh thay anh T nuôi dưỡng hai con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trịnh Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hoàng Xuân T do đang xuất khẩu lao động ở Hàn Quốc, chị A không liên lạc nên không nắm rõ địa chỉ cụ thể của anh T. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh T, nhưng gia đình anh T cũng không nắm rõ được địa chỉ của anh T ở Hàn Quốc. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã thực hiện thủ tục đăng tin trên Đ Việt Nam theo quy định để thông báo cho anh T biết các thông tin về vụ án cũng như thời gian làm việc. Song, đến nay, anh T vẫn không có mặt để làm việc, trình bày quan điểm của mình tại Tòa án.

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 37, 48, 49, 51, 196, 227, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án và đã có đầy đủ lời khai tại hồ sơ. Bị đơn cố tình giấu địa chỉ là không thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 70 BLTTDS.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83,116,117, 123 Luật hôn nhân gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao, xử

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Trịnh Thị A được ly hôn anh Hoàng Xuân T.

+ Về con chung: Giao con chung Hoàng Ngọc D, sinh ngày 16/01/2016 và Hoàng Trung K, sinh ngày 09/12/2020 cho anh Hoàng Xuân T trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Trịnh Thị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho cả hai con chung. Trong thời gian anh T không có mặt tại Việt Nam, tạm giao hai cháu Ngọc D và Trung Kiên cho bố mẹ đẻ anh T là ông Hoàng Viết M và bà Trần Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu thay anh T.

+ Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Chị A phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con; anh Hoàng Xuân T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện N, nay là xã N, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý vụ án, chị Trịnh Thị A và anh Hoàng Xuân T đang xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, có xác nhận của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H Công văn số 444/QLXNC-Đ1 ngày 18/4/2025 nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án do điều kiện công việc nên chị A yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị A1, địa chỉ: A, đường H, phường H, tp V, tỉnh Nghệ An, nay là phường V, tỉnh Nghệ An giao nhận tài liệu, văn bản tố tụng với Tòa án. Đối với anh Hoàng Xuân T, chị A1 đã cung cấp đầy đủ và đúng nơi ĐKNKTT của anh T ở Việt Nam nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh T ở nước ngoài. Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh T, nhưng gia đình anh T không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T. HĐXX xác định đây thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/ NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị Trịnh Thị A và anh Hoàng Xuân T theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Chị Trịnh Thị A và anh Hoàng Xuân T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, chị A khẳng định: Cuộc sống chung vợ chồng anh chị hạnh phúc được một thời gian, sau đó do quan điểm, tính tình thay đổi nên phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được. Quá trình giải quyết, anh T cũng không có động thái nào để hòa giải mâu thuẫn gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị A và anh T đã hết sức trầm trọng, việc duy trì hôn nhân giữa chị A và anh T là không có ý nghĩa, nên HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận giải quyết cho chị Trịnh Thị A được ly hôn anh Hoàng Xuân T theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 123 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Xét thấy nguyện vọng được quyền nuôi con chung của chị A là chính đáng. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh hai con chung của chị A và anh T từ bé đến nay đều sinh sống cùng ông bà nội là ông Hoàng Viết M và bà Trần Thị H1, được ông bà đảm bảo việc nuôi dưỡng, ăn học, phát triển tốt. Ông bà cũng đã có đơn xin được tự nguyện nuôi hai cháu thay anh T trong thời gian anh T không có mặt tại Việt Nam và cam đoan sẽ đảm bảo việc nuôi dưỡng các cháu ăn học phát triển đầy đủ. Cháu Hoàng Ngọc D cũng đã có đơn nguyện vọng được ở bố. Để đảm bảo sự ổn định về điều kiện sinh sống, học hành, đảm bảo không xáo trộn tâm sinh lý của các cháu, HĐXX thấy rằng cần giao hai con chung Hoàng Ngọc D và Hoàng Trung K cho anh Hoàng Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Trong thời gian anh T không có mặt tại Việt Nam, tạm giao hai cháu cho bố mẹ đẻ anh T là ông Hoàng Viết M và bà Trần Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thay anh T là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho cả hai con chung của chị Trịnh Thị A.

[2.3] *Về tài sản chung*: Chị Trịnh Thị A không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3] *Về án phí*: Chị Trịnh Thị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, 228, 238, Điều 273, Điều 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 58, 81, 82, 83, 116, 117, 123 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS; Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Điều 10 Nghị quyết 01/2024/ NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị A được ly hôn anh Hoàng Xuân T.

2. Về con chung: Giao hai con chung Hoàng Ngọc D, sinh ngày 16/01/2016 và Hoàng Trung K, sinh ngày 09/12/2020 cho anh Hoàng Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Trịnh Thị A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho cả hai con chung đến khi cả hai con đủ 18 tuổi và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

3. Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị A không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Trịnh Thị A phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng tính trừ cho chị A trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 000003441725, ngày

26/3/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị A còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt bị đơn, vắng mặt nguyên đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghi Xuân;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu